

Số: 211/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn**

Ngày 02 tháng 6 năm 2019, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, 5 tháng đầu năm 2019 và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng đi và dự buổi làm việc với Phó Thủ tướng có đồng chí Nguyễn Xuân Thành, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn, phát biểu của lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn và những kết quả đạt được trong những năm qua. Mặc dù, Bắc Kạn là tỉnh miền núi nghèo, điều kiện khó khăn, đại đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng với truyền thống cách mạng, sự cố gắng vượt qua khó khăn, Tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực: kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,0%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: nông lâm nghiệp chiếm 34%, công nghiệp chiếm 17%, du lịch, dịch vụ chiếm 48%. GRDP bình quân đầu người đạt 30,6 triệu đồng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 72,6%; toàn tỉnh đã có 15 xã được công nhận xã nông thôn mới. Năm 2019, Tỉnh phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,8%, trong đó ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,5%; dịch vụ tăng 7,9%.

Phát triển nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh lương thực, một số sản phẩm hàng hóa đã có thương hiệu trên thị trường như chè, miến dong, cam, quýt; diện tích rừng trồng và bảo vệ rừng tự nhiên với chất lượng phong phú, đa dạng sinh học; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững được quan tâm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục, đào tạo và thực hiện các chính sách về dân tộc, chính sách đối với người có công, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm, đời sống



nhân dân được cải thiện; tích cực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị chính quyền vững mạnh. Công tác chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh còn những tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục, quy mô kinh tế nhỏ, phát triển chưa bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, cơ sở hạ tầng giao thông thiếu và yếu; ngành chăn nuôi phát triển chủ yếu ở quy mô hộ gia đình; tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp đạt thấp, sản phẩm công nghiệp ít về số lượng; công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường vẫn còn tình trạng sử dụng đất chưa đúng mục đích, đúng quy hoạch; khai thác khoáng sản trái phép chưa được xử lý triệt để; một số cơ sở chế biến khoáng sản, lâm sản chưa tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bắc Kạn phát huy kết quả đã đạt được trong những năm qua, tiếp tục đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Trong đó, chú trọng một số nhiệm vụ công tác sau:

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

2. Tập trung chỉ đạo xử lý các biện pháp khoanh vùng, dập dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Triển khai thực Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới” một cách quyết liệt theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; định hướng ngành lâm nghiệp trở thành kinh tế chủ lực, hình thành vùng nguyên liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản, đặc biệt gắn với bảo vệ môi trường trong khu vực và cả nước;

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số PCI và PAPI, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức xúc tiến đầu tư, có cơ chế chính sách thông thoáng thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào tỉnh để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội;

5. Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững và



các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường đoàn kết trong đồng bào các dân tộc;

6. Thúc đẩy phát triển du lịch, tôn tạo di tích, danh thắng; gắn phát triển công nghệ cao với du lịch trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh để bứt phá tạo tiền đề cho những năm tiếp theo;

7. Chỉ đạo các lực lượng chức năng nắm chắc địa bàn, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự tại cơ sở; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, không để hình thành điểm nóng, tập trung giải quyết dứt điểm hoạt động tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn;

8. Tập trung chuẩn bị các nội dung cho Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2020.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về hạn chế nhập khẩu các mặt hàng gỗ dán từ Trung Quốc sang Việt Nam: Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với doanh nghiệp chủ động tìm giải pháp tiêu thụ sản phẩm tồn kho để khôi phục hoạt động cho Công ty Cổ phần đầu tư Govina sản xuất gỗ dán tại Khu Công nghiệp Thanh Bình; giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp của Tỉnh, đặc biệt là xác định nguồn gốc xuất xứ hàng hóa để phòng, chống gian lận thương mại.

2. Về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế lâm nghiệp, quản lý bảo vệ phát triển rừng, công nghiệp chế biến gỗ có liên kết vùng: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét, giải quyết kiến nghị của Tỉnh.

3. Về chính sách phát triển bảo vệ rừng: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị tổng kết việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ) và các cơ chế chính sách khác, tham mưu đề xuất xây dựng cơ chế chính sách mới về bảo vệ phát triển rừng giai đoạn sau năm 2020.

4. Về hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ dôi dư các thôn, xã thuộc diện sáp nhập, sắp xếp trong năm 2019 theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị: giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với

Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn cho các địa phương trong đó có tỉnh Bắc Kạn.

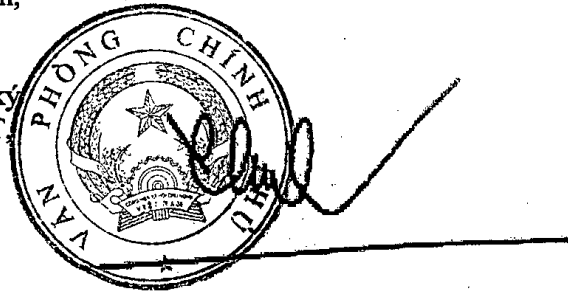
5. Về bổ sung quy định về đấu thầu dự án và quyết định chủ trương đầu tư dự án có sử dụng đất trong Luật Đất đai: giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý, Thư ký TTg, Phó TTg Trương Hòa Bình, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, KTTH, NN, TCCV;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).NQ 12.

**KT.BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Xuân Thành